Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2026, 24(6): 851-860 https://doi.org/10.31817/tckhnnvn.2026.24.06.12
vie.vjas.vn

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG MIẾN DONG PHIA ĐÉN, TỈNH CAO BẰNG

Nguyễn Văn Tâm*, Trần Thị Ngọc, Hà Thị Hòa

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

**Tác giả liên hệ: nguyenvantam@tuaf.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05.11.2025 Ngày chấp nhận đăng: 05.05.2026

TÓM TẮT

Du lịch làng nghề là sự kết hợp hài hòa giữa phát triển du lịch và phát triển nghề thủ công đặc trưng của mỗi làng nghề. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, tỉnh Cao Bằng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích SWOT, phương pháp thu thập thông tin thứ cấp, thu thập thông tin sơ cấp với 36 hộ gia đình và 30 du khách, thảo luận nhóm với 16 người tham gia, phỏng vấn sâu 6 cán bộ cấp tỉnh liên quan đến du lịch và làng nghề. Kết quả cho thấy làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén có tiềm năng du lịch lớn, tuy nhiên hoạt động du lịch của làng nghề còn rất hạn chế. Dựa trên kết quả đánh giá thực trạng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động du lịch tại làng nghề, các giải pháp gồm: Xây dựng sản phẩm du lịch và thúc đẩy liên kết giữa các hộ sản xuất miến dong trong làng nghề; Kết nối, quảng bá du lịch; Xây dựng nguồn nhân lực về du lịch; Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng; Nâng cao chất lượng, hoàn thiện mẫu mã bao bì sản phẩm miến dong.

Từ khóa: Làng nghề, điểm đến du lịch, trải nghiệm du khách.

Solutions for Tourism Development in Phia Den Traditional Vermicelli Craft Village, Cao Bang Province

ABSTRACT

Craft village tourism is a harmonious combination of tourism development and the development of the typical handicrafts of each craft village. his study was conducted to assess the current situation and, on that basis, propose solutions for tourism development in the Phia Den traditional vermicelli craft village, Cao Bang province. The study used SWOT analysis methods, secondary data collection, primary data collection with 36 households and 30 tourists, group discussions with 16 participants, and in-depth interviews with 6 provincial officials related to tourism and craft villages. The results showed that Phia Den traditional vermicelli craft village has great tourism potential, however, tourism activities are still very limited. Based on the assessment results, the authors have proposed five solutions to promote tourism activities in craft villages, including: Building tourism products and promoting links between Phia Den vermicelli producers in the craft village; Connecting and promoting tourism; Building human resources for tourism; Planning and building infrastructure; Improving the quality and perfecting product design of vermicelli products.

Keywords: Craft village, tourist destination, visitor experience.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chiến lược bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu có 301 làng nghề phát triển gắn với du lịch nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Làng nghề là một thiết chế kinh tế - xã hội, được cấu thành bởi hai yếu tố làng và nghề, tồn tại trong một không gian địa lý nhất định trong đó bao gồm nhiều hộ gia đình sinh sống bằng nghề thủ công là chính, giữa họ có mối liên kết về kinh tế, xã hội và văn hóa (Trần Minh Yến, 2004). Du lịch làng nghề là loại hình du lịch tìm hiểu văn hóa truyền thống, kết hợp mua sắm những hàng hóa đặc trưng của mỗi

làng nghề truyền thống (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2010). Từ khái niệm trên cho thấy, du lịch làng nghề là sự kết hợp hài hòa giữa phát triển du lịch và phát triển nghề thủ công đặc trưng của mỗi làng nghề.

Xác định du lịch là thế mạnh và tiềm năng của tỉnh, trong những năm gần đây, tỉnh Cao Bằng rất chú trọng phát triển du lịch. Tại nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, tỉnh xác định cần đẩy mạnh bảo tồn làng nghề thủ công truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững (Tỉnh ủy Cao Bằng, 2020). Tỉnh Cao Bằng có nhiều làng nghề truyền thống với tiềm năng thu hút khách du lịch, đặc biệt, làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén nổi tiếng với quy trình sản xuất miến dong thủ công từ củ dong riềng trồng trên vùng núi cao, đây là nguồn tài nguyên du lịch có tiềm năng lớn. Mặc dù nhận được nhiều sự quan tâm trong việc bảo tồn, phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch nhưng làm thế nào để làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén phát huy được hết tiềm năng sẵn có của mình cần có sự vào cuộc của các cơ sở sản xuất tại làng nghề và của chính quyền địa phương Hiện chưa có nghiên cứu nào được thực hiện để đánh giá thực trạng từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển nghề làm miến dong gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nói chung, tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén nói riêng. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tài nguyên du lịch tại làng nghề; sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch; điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch tại làng nghề. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, tỉnh Cao Bằng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thông tin thứ cấp

Số liệu thứ cấp được thu thập từ các bài báo khoa học, những tài liệu, báo cáo, số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Nguyên Bình (cũ); UBND xã Thành Công.

2.2. Thông tin sơ cấp

Thông tin sơ cấp được thu thập trong thời gian tháng 4 và tháng 5 năm 2025. Để thu thập thông tin sơ cấp, nhóm tác giả đã sử dụng đồng thời phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Chúng tôi đã thực hiện phỏng vấn gồm phỏng vấn hộ gia đình (n = 36) và phỏng vấn khách du lịch (n = 30); thảo luận nhóm với cán bộ cấp xã, cán bộ thôn và người dân (8 người/nhóm) (n = 2); phỏng vấn sâu đại diện cơ quan quản lý nhà nước về làng nghề (n = 6).

Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp 36 hộ gia đình (100% số hộ sản xuất miến dong thuộc làng nghề tính tại thời điểm ngày 5/4/2025). Ngoài ra, 30 khách du lịch đến làng nghề (nhóm nghiên cứu phỏng vấn 100% du khách khi họ quay trở ra sau khi thăm quan làng nghề) vào buổi sáng ngày 21/4/2025 cũng được phỏng vấn. Để đánh giá tiềm năng du lịch của làng nghề, nghiên cứu sử dụng thang đo Likert (Ankur & cs., 2015). Bảng hỏi bao gồm các câu hỏi và câu trả lời được xác định dưới dạng điểm Likert từ 1 (Rất thấp) đến 5 (Rất tốt) (Bảng 1). Điểm trung bình theo thang Likert được tính bằng cách cộng tổng điểm của tất cả người trả lời cho một câu hỏi, sau đó chia cho tổng số người trả lời (Điểm trung bình = (Tổng tất cả điểm)/(Tổng số người trả lời)).

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện hai thảo luận nhóm (một thảo luận với thành viên làng nghề, một thảo luận với cán bộ xã, thôn). Để có được danh sách thành viên tham gia, nhóm nghiên cứu đã thảo luận và xin ý kiến của lãnh đạo xã. Hai thảo luận nhóm tập trung làm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch của làng nghề; đề xuất các giải pháp khả thi để thúc đẩy phát triển du lịch tại làng nghề.

Sáu cuộc phỏng vấn sâu với cán bộ cấp tỉnh được thực hiện để tìm hiểu các vấn đề liên quan đến những thuận lợi, khó khăn và giải pháp để thúc đẩy phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén. Để tiến hành phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu đã xây dựng một danh sách những vấn đề cần thảo luận.

Bảng 1. Thang đo Likert được sử dụng trong nghiên cứu

Mô tả	Mức độ	Thang đo
Rất thấp	1	1,00-1,80
Thấp	2	1,81-2,60
Trung bình	3	2,61-3,40
Cao	4	3,41-4,20
Rất cao	5	4,21-5,00

Tất cả những người tham gia phỏng vấn, thảo luận đều đồng thuận tham gia một cách tự nguyện. Đồng thời, thông tin thu thập được nhóm nghiên cứu đảm bảo bảo mật tuyệt đối, chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

2.3. Phân tích số liệu

Dữ liệu định tính được phân tích theo chủ đề. Công cụ SWOT được sử dụng trong nghiên cứu nhằm phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của phát triển du lịch tại làng nghề. Trước tiên, nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập và phân tích thông tin về các yếu tố nội tại như tiềm năng du lịch của làng nghề, nguồn nhân lực, sản phẩm du lịch… (điểm mạnh, điểm yếu) và các yếu tố bên ngoài như xu hướng thị trường, chính sách, nhu cầu du khách… (cơ hội, thách thức). Trên cơ sở đó, ma trận được hình thành nhằm liên kết các nhóm yếu tố để đề xuất chiến lược, giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch tại làng nghề. Tất cả dữ liệu định tính được ghi chép, mã hóa và sắp xếp cẩn thận theo từng nhóm bởi các tác giả, sau đó được phát triển theo từng chủ đề. Mỗi ý kiến và nội dung sau khi thu thập đều được các tác giả đọc kỹ và phân tích để đảm bảo tính nhất quán và độ tin cậy.

Dữ liệu định lượng được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả và suy luận để tóm tắt các đặc điểm chính. Giá trị trung bình, tần suất và tỷ lệ phần trăm, được tính toán để cung cấp cái nhìn tổng quan về mẫu và từng chỉ số.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm chủ hộ và thực trạng sản xuất miến dong của hộ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ nam làm chủ hộ chiếm ưu thế (61,11%). Điều đó cho thấy, nam giới đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của gia đình, trong đó có hoạt động liên quan đến sản xuất miến dong và phát triển du lịch. Kết quả này cũng được chỉ ra trong một số nghiên cứu trước đây liên quan đến hộ gia đình và phát triển du lịch cộng đồng (Nhung Pham Thi & cs., 2020; Tanya Promburom, 2022). Độ tuổi của chủ hộ phản ánh chất lượng nguồn nhân lực, thông thường, chủ hộ cao tuổi sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin mới cũng như phát triển các hoạt động sinh kế mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy độ tuổi trung bình của chủ hộ là 47,14 tuổi - độ tuổi trung niên nên chủ thể có kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh. Hộ sản xuất miến dong chủ yếu là người Nùng (chiếm 72,22%) và Tày (22,22%). Trong phát triển du lịch, văn hóa dân tộc là lợi thế bản địa và giá trị văn hóa đặc trưng. Giá trị văn hóa dân tộc của người Nùng, người Tày được thể hiện rõ nét trong quy trình sản xuất miến dong tại làng nghề truyền thống miến dong Phia đén mà không nơi nào có được. Về trình độ học vấn, trình độ học vấn của chủ hộ ở mức rất thấp, có đến 33,33% là không đi học và chỉ có 2,78% chủ hộ học hết cấp 3 (Số liệu điều tra, năm 2025). Kết quả nghiên cứu cho thấy, trình độ học vấn của chủ hộ có liên quan mật thiết theo tỷ lệ thuận với thực trạng phát triển du lịch của hộ gia đình tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén vì trình độ học vấn ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và định hướng kinh doanh của hộ gia đình.

Kết quả nghiên cứu bảng 2 cho thấy thực trạng và tầm quan trọng của hoạt động sản xuất miến dong đối với các hộ gia đình tại làng nghề. Sản lượng miến dong trung bình của một hộ sản xuất trong năm có sự gia tăng qua các năm, tăng từ 3,32 tấn/năm (năm 2022) lên 3,54 tấn/năm

(2024). Nguyên nhân của sự gia tăng được người dân giải thích bởi hai lý do: (1) Nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm miến dong Phia Đén ngày càng cao; (2) Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất miến dong là củ dong riềng được người dân trồng nhiều hơn, năng suất cao hơn. Cùng với sự gia tăng về sản lượng, giá miến dong Phia Đén trên thị trường cũng có xu hướng tăng nhẹ qua từng năm nên doanh thu từ sản xuất miến cũng có sự gia tăng, năm 2024, thu nhập bình quân từ sản xuất miến dong của mỗi hộ đạt 34,41 triệu VNĐ/năm. Sản xuất miến dong có vai trò quan trọng đối với sinh kế hộ gia đình, điều này thể hiện rõ nét thông qua sự đóng góp của sản xuất miến dong vào thu nhập của hộ. Kết quả khảo sát cho thấy, sản xuất miến dong đóng góp tới 42,67% thu nhập hộ gia đình (năm 2024).

3.2. Thực trạng phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén

3.2.1. Số lượng khách du lịch

Hiện nay, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, làng nghề như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng; Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng cũng như UBND xã Thành Công chưa có được số liệu thống kê chính thức và đầy đủ về lượng du khách đến thăm quan làng nghề. Tuy nhiên, dựa trên kết quả khảo sát trực tiếp từ các hộ dân sản xuất miến dong tiếp xúc với du khách, họ cho biết trung bình mỗi ngày làng nghề đón khoảng 60 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm quy trình làm miến và mua sản phẩm. Đáng chú ý, khoảng 40% trong số đó là khách quốc tế, cho thấy sức hấp dẫn của mô hình du lịch trải nghiệm nghề truyền thống đối với thị trường khách nước ngoài. Điều này không chỉ phản ánh giá trị văn hóa đặc sắc của làng nghề mà còn khẳng định nhu cầu ngày càng tăng đối với các hoạt động du lịch trải nghiệm gắn với đời sống lao động của người dân bản địa.

3.2.2. Sự tham gia của người dân làng nghề vào hoạt động du lịch

Sự tham gia của người dân là tiêu chí quan trọng phản ánh thực trạng phát triển du lịch tại cộng đồng (Nguyễn Thanh Phương & cs., 2023). Kết quả khảo sát cho thấy có 19 hộ (chiếm 52,78%) đã tham gia vào hoạt động du lịch. Trong số 17 hộ chưa tham gia hoạt động du lịch, 14 hộ (82,35%) mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch trong tương lai, còn lại 17,65% số hộ chưa tham gia du lịch không muốn tham gia hoạt động du lịch vì các lý do: lao động của gia đình đã cao tuổi, con cháu đi làm ăn xa; khó khăn về nguồn vốn đề đầu tư...

Bảng 2. Thực trạng sản xuất miến dong của các hộ điều tra (năm 2025)

Năm	Sản lượng (tấn/năm)	Doanh thu (triệu VNĐ/năm)	Tỷ lệ trong tổng thu nhập của hộ (%)
2022	3,32	32,12	35,24
2023	3,48	34,06	36,18
2024	3,54	34,41	35,67

Bảng 3. Khó khăn của người dân làng nghề khi tham gia hoạt động du lịch (n = 19, năm 2025)

Nội dung	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
Khó khăn trong liên kết với các công ty lữ hành	19	100,00
Nguồn khách không ổn định	18	94,74
Thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch	16	84,21
Thiếu nhân lực	13	68,42
Thiếu vốn đầu tư	14	73,68

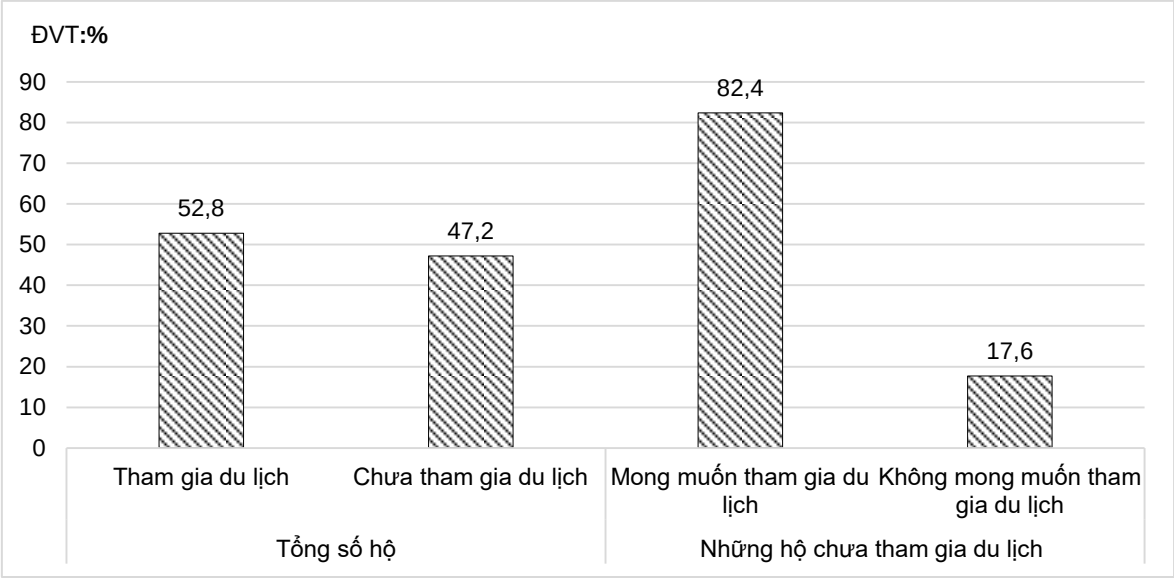

Hình 1. Sự tham gia của người dân làng nghề vào hoạt động du lịch (năm 2025)

Khi được hỏi, 100% số hộ đã tham gia hoạt động du lịch cho biết gặp khó khăn trong liên kết với các công ty lữ hành để đưa khách du lịch đến. Thực trạng này cũng được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu trước đây (Nguyễn Hồng Hà & Hà Minh Thảo, 2020; Phạm Hồng Long & Nguyễn Thị Thanh Kiều, 2019). Quy mô du lịch nhỏ và thiếu cơ chế phân chia lợi ích giữa cộng đồng và công ty lữ hành là những rào cản trong việc liên kết giữa hộ dân và công ty lữ hành. Điều này dẫn đến du khách đến với làng nghề không ổn định (94,74% số hộ gặp phải). Hầu hết khách đến với làng nghề là khách lẻ trong nước và quốc tế khi khách đến khu du lịch Kolia, khu Phia Oắc ghé thăm và mua hàng. Khó khăn trong liên kết với các công ty lữ hành để phát triển du lịch nông thôn cũng được chỉ ra trong nghiên cứu của tác giả Phan Việt Đua (2024). Nguyên nhân được chỉ ra là do: sự thiếu đồng bộ về cơ sở hạ tầng; sự thiếu hấp dẫn của điểm du lịch. Thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch và thiếu nguồn nhân lực cũng là những khó khăn lớn và người dân gặp phải với tỷ lệ lần lượt là 84,21% và 68,42%. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% số hộ sản xuất miến dong ở làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén là những người nông dân sinh sống lâu đời tại địa phương vốn chỉ quen với sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, khi chuyển sang hoạt động du lịch các hộ gặp nhiều khó khăn về kiến thức, kỹ năng liên quan đến du lịch.

3.2.3. Phát triển sản phẩm du lịch tại làng nghề

Phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch gắn với làng nghề đã góp phần khai thác giá trị văn hóa, kinh tế đặc trưng của làng nghề (Trần Bảo Nguyên, 2023). Dựa trên lợi thế khí hậu mát mẻ, nguồn nguyên liệu dong riềng chất lượng cao và kỹ thuật chế biến thủ công lâu đời, làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén đã bước đầu hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm đặc thù. Hoạt động du lịch mà các hộ cung cấp cho du khách gồm: tham quan cơ sở sản xuất, bán sản phẩm miến dong, du khách trải nghiệm hoạt động làm miến dong. Việc lồng ghép hoạt động tham quan nghề làm miến với câu chuyện văn hóa đã giúp tăng sức hấp dẫn, tạo cảm xúc và nâng cao hiểu biết của du khách về giá trị văn hóa. Kết quả nghiên cứu tại bảng 4 cho thấy, các hộ sản xuất miến dong cung cấp cho du khách các dịch vụ gồm: dịch vụ ăn uống; dịch vụ tham quan và mua sản phẩm miến dong; trải nghiệm hoạt động làm miến. Đối với dịch vụ ăn uống, có 6 hộ (16,67% tham gia), tuy nhiên, các hộ chưa phát triển thành các nhà hàng, cửa hàng mà hộ chỉ cung cấp đồ ăn gia đình tự nấu. Với hoạt động tham quan và mua sản phẩm miến dong, 100%

số hộ tham gia hoạt động này, đặc biệt hộ ông Du Văn Chiến đã xây dựng điểm giới thiệu, bán các sản phẩm miến dong OCOP của làng, có hai nội dung tham quan mà du khách có thể trải nghiệm gồm tham quan cánh đồng dong riềng và tham quan khu sản xuất miến, sau khi tham quan, du khách có thể mua sản phẩm miến tại chính hộ sản xuất. Với dịch vụ trải nghiệm hoạt động làm miến, do đặc thù làm miến chỉ diễn ra một số thời điểm trong năm nên chỉ những hộ sản xuất quy mô lớn, thời gian sản xuất miến trong năm dài mới có thể cung cấp được dịch vụ này. Kết quả khảo sát cho thấy có 8 hộ (22,22%) cung cấp dịch vụ này.

3.2.4. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch

Tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, các hoạt động đào tạo và tập huấn chủ yếu tập trung vào kỹ thuật trồng dong riềng và kỹ thuật sản xuất miến dong, những lớp tập huấn chuyên môn về du lịch ít được triển khai (năm 2024 chỉ có một lớp tập huấn về lập kế hoạch kinh doanh du lich cho hộ gia đình), điều đó dẫn tới việc người dân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào hoạt động du lịch. Qua trao đổi và khảo sát ý kiến với nhóm hộ đang tham gia hoạt động du lịch, nhiều hộ dân bày tỏ mong muốn được tham gia các khóa học liên quan đến kỹ năng đón tiếp, xây dựng sản phẩm trải nghiệm, các lớp bồi dưỡng về giao tiếp, ngoại ngữ và truyền thông số. Những mong muốn này phản ánh nhu cầu chính đáng và cấp thiết của cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng mô hình du lịch bền vững. Việc thiếu các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho người dân trong phát triển du lịch cũng được chỉ ra bởi tác giả Phạm Văn Lợi trong nghiên cứu về du lịch cộng đồng tại Việt Nam (Phạm Văn Lợi, 2021).

3.2.5. Sự liên kết giữa phát triển nghề làm miến dong và phát triển du lịch tại làng nghề

Tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, mối liên kết giữa nghề làm miến dong và hoạt động du lịch đã xuất hiện trong những năm gần đây, song vẫn mang tính manh mún và thiếu tính tổ chức. Toàn bộ quá trình đón tiếp và phục vụ du khách hiện do từng hộ thực hiện riêng lẻ. Nguyên nhân của thực trạng trên là do thiếu vai trò điều phối của tổ chức trung gian như ban quản lý du lịch làng nghề, hợp tác xã... Hiện nay, làng nghề chưa xây dựng được đầu mối quản lý dẫn đến hoạt động du lịch bị phân tán và thiếu tính chuyên nghiệp.

Bảng 4. Hoạt động hộ dân cũng cấp cho khách du lịch (n = 19, năm 2025)

Hoạt động	Số hộ *(hộ)*	Tỷ lệ *(%)*
Dịch vụ ăn uống	6	15,79
Thăm quan và mua sản phẩm	19	100,00
Trải nghiệm hoạt động làm miền	8	42,11
Không gian trưng bày sản phẩm OCOP của làng nghề	1	5,26

Bảng 5. Nhu cầu đào tạo nhằm phát triển du lịch của các hộ đang tham gia hoạt động du lịch (n = 19, năm 2025)

Nội dung đào tạo	Số hộ mong muốn *(hộ)*	Tỷ lệ *(%)*
Kỹ năng đón tiếp du khách	16	84,21
Kỹ năng xây dựng sản phẩm du lịch	18	94,74
Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp	19	100,00
Kỹ năng truyền thông	19	100,00

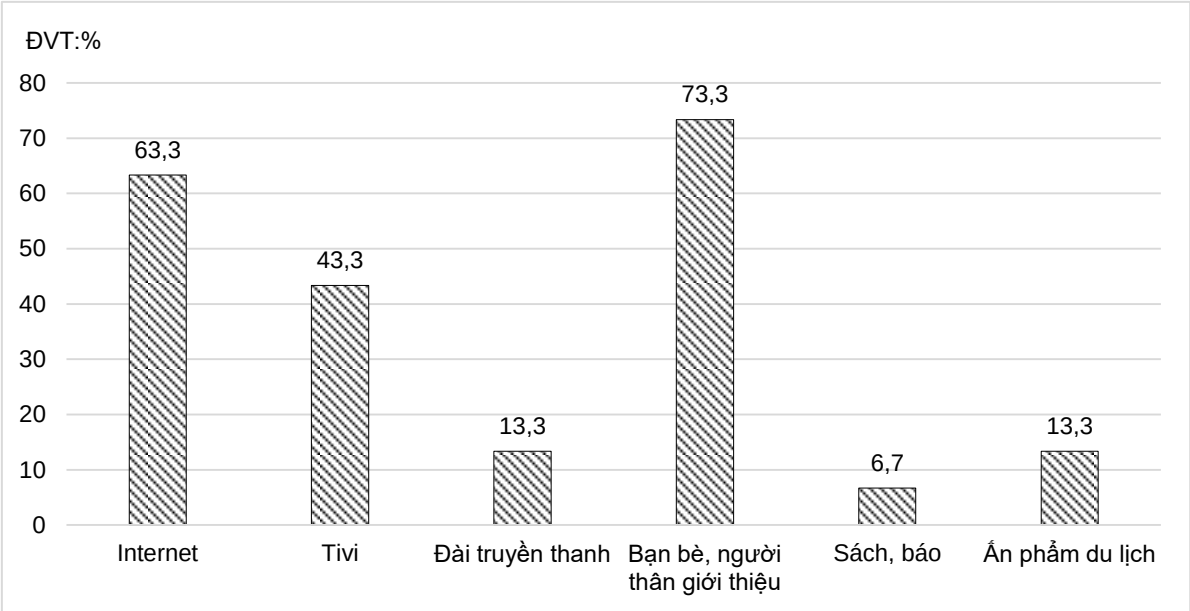

Hình 2. Nguồn thông tin du khách biết đến làng nghề (năm 2025)

Bảng 6. Đánh giá của du khách về tiềm năng du lịch của làng nghề (n = 30)

Nội dung	Điểm bình quân	Mức độ đánh giá
Làng nghề có truyền thống	3,44	Cao
Sản phẩm làng nghề có tính độc đáo	3,11	Trung bình
Dịch vụ du lịch chất lượng tốt	2,48	Thấp
Người địa phương thân thiện	4,28	Rất cao
Cơ sở hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện	2,36	Thấp
Thiên nhiên trong lành, mát mẻ	4,32	Rất cao
An ninh trật tự được đảm bảo	3,67	Cao

Ghi chú: Kết quả phân tích SWOT (2025).

Sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan gồm người dân, chính quyền địa phương, doanh nghiệp lữ hành và du khách đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của du lịch gắn với nghề làm miến dong. Điểm mạnh hiện nay là người dân có ý thức gìn giữ nghề và sẵn sàng tham gia du lịch; chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ các hoạt động liên quan. Tuy vậy, sự phối hợp vẫn bộc lộ nhiều hạn chế do chưa có quy chế làm việc chung, thiếu cơ chế chia sẻ thông tin và liên kết giữa các hộ; hoạt động quảng bá còn yếu; và đôi lúc xuất hiện cạnh tranh nội bộ. Việc không có một đơn vị điều phối chung khiến mối liên kết với doanh nghiệp lữ hành chưa mang tính tổng thể, chủ yếu dừng lại ở thỏa thuận riêng lẻ của từng hộ, làm giảm hiệu quả khai thác du lịch của cả làng nghề.

3.3. Đánh giá của du khách về tiềm năng du lịch của làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén

Du khách là trung tâm của hoạt động du lịch (Phan Cao Nguyên & cs., 2025). Kết quả phỏng vấn du khách cho thấy hầu hết du khách lần đầu đến với làng nghề. Thông tin du khách biết đến làng nghề đến từ nhiều nguồn khác nhau (Hình 2), trong đó thông tin từ bạn bè, người thân và thông tin từ internet chiếm tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 73,33% và 63,33%. Nguồn thông tin từ đài truyền hình, ấn phẩm du lịch,

sách báo chiếm tỷ lệ thấp. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy vấn đề quảng bá, tiếp thị về làng nghề còn nhiều hạn chế. Sự hạn chế trong quảng bá, tiếp thị về du lịch làng nghề cũng được chỉ ra trong nghiên cứu về phát triển du lịch gắn với làng nghề tại làng nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Khmer ở xã Văn Giáo, tỉnh An Giang (Trương Trí Thông & Lý Mỷ Tiên, 2017). Việc quảng bá, tiếp thị làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén hiện nay chủ yếu do cơ quan quản lý du lịch của tỉnh Cao Bằng thực hiện, sự tham gia của người dân vào nội dung quảng bá, tiếp thị còn rất hạn chế do sự thiếu kinh phí, thiếu kinh nghiệm của người dân

Kết quả đánh giá của du khách về tiềm năng du lịch làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén được thể hiện qua bảng 6. Trong các nhóm tiêu chí đánh giá, nhóm tiêu chí về thiên nhiên trong lành, mát mẻ; người dân địa phương thân thiện; an ninh trật tự của địa phương tốt được đánh giá cao nhất. Với tiêu chí thiên nhiên trong lành, mát mẻ (4,32/5 điểm) - tiêu chí được du khách đánh giá cao nhất, làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén thuộc xã Thành Công, nơi quanh năm không khí trong lành và mát mẻ. Người dân địa phương thân thiện, mến khách cũng là tiêu chí được du khách đánh giá cao (4,28/5 điểm). Tiêu chí an ninh trật tự của địa phương được đảm bảo được du khách đánh giá với mức điểm 3,67/5. Du khách cảm thấy yên tâm, không thấy các hiện tượng như ăn xin, trộm cặp, chèo kéo khách du lịch. Nhóm tiêu chí về chất lượng dịch vụ du lịch (2,48/5 điểm) và cơ sở hạ tầng (2,36 điểm) được du khách đánh giá thấp điểm nhất. Du khách đánh giá tại làng nghề còn thiếu nhiều dịch vụ như điểm nghỉ ngơi, điểm chụp ảnh, cơ sở ăn uống tiện nghi… Hiện nay, làng nghề chưa có bãi đỗ xe cho khách du lịch, chưa có khu vệ sinh cộng cộng cũng là những ý kiến của du khách khi cho rằng cơ sở hạ tầng của làng nghề còn nhiều hạn chế.

3.4. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với phát triển du lịch tại làng nghề

Căn cứ vào kết quả điều tra và phân tích SWOT, phát triển du lịch tại làng nghề miến dong Phia Đén có những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức sau:

** Điểm mạnh*

Sản phẩm miến dong của làng nghề là sản phẩm truyền thống, mang nét độc đáo riêng biệt mà không phải nơi nào cũng có. Đây không chỉ là thực phẩm quen thuộc mà còn chứa đựng giá trị văn hóa lâu đời, góp phần tạo nên bản sắc đặc trưng của địa phương.

Khí hậu và thiên nhiên của làng nghề trong lành, mát mẻ, tạo cảm giác dễ chịu cho du khách khi đến tham quan. Môi trường sống gần gũi với thiên nhiên cũng là yếu tố quan trọng giúp nâng cao trải nghiệm du lịch và nghỉ dưỡng.

Các hộ sản xuất miến dong tại làng nghề đều có mong muốn phát triển du lịch gắn liền với hoạt động sản xuất của gia đình. Điều này mở ra cơ hội xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm, giúp du khách vừa tham quan vừa tìm hiểu quy trình làm miến truyền thống.

Người dân địa phương hòa đồng, thân thiện và mang đậm bản sắc của người vùng cao. Sự chân chất và hiếu khách của họ góp phần tạo nên ấn tượng tốt đẹp, khiến du khách cảm thấy gần gũi và muốn quay trở lại.

** Điểm yếu*

Sản phẩm du lịch của làng nghề còn đơn giản, chưa có nhiều điểm nhấn để thu hút du khách. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ du lịch còn thấp, chưa đáp ứng được kỳ vọng ngày càng cao của du khách.

Hoạt động du lịch tại làng nghề hiện vẫn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch và kế hoạch phát triển cụ thể. Đồng thời, sự liên kết giữa các hộ gia đình còn lỏng lẻo, khiến việc tổ chức và khai thác du lịch chưa hiệu quả.

Sản phẩm miến dong của làng nghề chưa đa dạng về chủng loại, chưa đáp ứng được nhiều nhu cầu khác nhau của thị trường. Ngoài ra, nhãn mác và bao bì còn sơ sài, chưa tạo được ấn tượng và giá trị thương hiệu.

Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại làng nghề còn thiếu và chưa đồng bộ. Điều này gây khó khăn trong việc tiếp đón và phục vụ du khách một cách chuyên nghiệp.

Kiến thức và kỹ năng của người dân trong làng nghề về hoạt động du lịch còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ cũng như khả năng phát triển du lịch bền vững.

Hoạt động quảng bá và tiếp thị về làng nghề vẫn còn nhiều hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức. Vì vậy, hình ảnh và sản phẩm của làng nghề chưa được biết đến rộng rãi trên thị trường.

** Cơ hội*

Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng rất quan tâm, chú trọng đầu tư phát triển du lịch tại địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi để làng nghề có thể tận dụng nguồn lực hỗ trợ, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và thu hút du khách.

Du lịch làng nghề hiện đang trở thành xu hướng mới không chỉ trên thế giới mà còn tại Việt Nam. Điều này mở ra nhiều cơ hội để các làng nghề truyền thống phát triển, kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và khai thác du lịch hiệu quả.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin giúp người dân dễ dàng tiếp cận và học hỏi các mô hình du lịch tiên tiến. Đồng thời, đây cũng là công cụ hữu ích để quảng bá hình ảnh, sản phẩm địa phương đến với du khách trong và ngoài nước.

Du lịch Cao Bằng đang trên đà phát triển mạnh mẽ, thu hút ngày càng nhiều du khách đến tham quan và trải nghiệm. Đây là cơ hội tốt để các làng nghề địa phương kết nối, mở rộng hoạt động và gia tăng giá trị kinh tế từ du lịch.

** Thách thức*

Tỉnh Cao Bằng nói chung và làng nghề miến dong Phia Đén nói riêng nằm ở vị trí xa các trung tâm kinh tế, chính trị và xã hội. Điều này gây khó khăn trong việc tiếp cận đối với một số nhóm du khách, đặc biệt là khách có thời gian và chi phí hạn chế.

Du lịch làng nghề hiện vẫn chưa thu hút được sự quan tâm mạnh mẽ từ các bên liên quan. Vì vậy, khả năng liên kết vùng cũng như hợp tác với các công ty du lịch lữ hành còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc mở rộng thị trường và thu hút khách.

3.5. Giải pháp phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, tỉnh Cao Bằng

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén, tỉnh Cao Bằng:

Nhóm nhất, đẩy mạnh xây dựng sản phẩm du lịch: Ban quản lý làng nghề và các hộ dân trong làng cần đẩy mạnh xây dựng sản phẩm du lịch và thúc đẩy liên kết giữa các hộ sản xuất trong làng nghề. Hiện nay, du khách đến với làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén chưa có được lộ trình thăm quan cụ thể, làng nghề chưa xây dựng được tour cho du khách tham quan, trải nghiệm.

Thứ hai, kết nối, quảng bá du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng và ban quản lý làng nghề cần đẩy mạnh hoạt động kết nối với các công ty lữ hành, đẩy mạnh hoạt động quảng bá để nhiều du khách biết đến làng nghề. Làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén được đánh giá có tiềm năng phát triển du lịch, tuy nhiên hiện nay trên bản đồ du lịch của Cao Bằng nói riêng và cả nước nói chung chưa nhiều người biết đến làng nghề.

Thứ ba, xây dựng nguồn nhân lực về du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng cần có kế hoạch, lộ trình cụ thể để đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ hoạt động du lịch. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân làng nghề rất mong muốn và kỳ vọng vào hoạt động du lịch của làng nghề, tuy nhiên 100% người dân hiện nay đều xuất phát từ nông dân do đó kiến thức, kỹ năng về du lịch còn thiếu nhiều.

Thứ tư, quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng: Ban quản lý làng nghề cùng các hộ gia đình cần hoàn thiện một số hạng mục thiết yếu phục vụ du khách như bãi đỗ xe, khu vệ sinh công cộng, khu check-in, điểm dừng chân,... Ủy ban nhân dân xã Thành Công cần sớm giúp làng nghề xây dựng bản quy hoạch chi tiết để từ đó phát triển các hạng mục phục vụ du khách.

Nhóm năm, nâng cao chất lượng, hoàn thiện mẫu mã bao bì sản phẩm miến dong: Bản quản lý làng nghề cần sớm đăng ký bảo hộ nhãn hiệu;

các hộ gia đình cần nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã bao bì đẹp, lịch sự.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén có tiềm năng lớn để phát triển du lịch gắn với hoạt động sản xuất miến dong truyền thống. Làng nghề đón trung bình khoảng 60 lượt khách/ngày, trong đó khoảng 40% là khách quốc tế, hiện có 52,78% số hộ trong làng đã tham gia hoạt động du lịch, 82,35% số hộ chưa tham gia có nhu cầu tham gia hoạt động du lịch trong tương lai. Mặc dù dich vụ du lịch còn nhiều hạn chế nhưng du khách đến với làng nghề truyền thống miến dong Phia Đén đánh giá rất cao những giá trị văn hóa lịch sử, tài nguyên thiên nhiên nơi đây. Để phát triển du lịch làng nghề miến dong Phia Đén một cách bền vững, cần ưu tiên hoàn thiện sản phẩm du lịch thông qua việc xây dựng lộ trình tham quan - trải nghiệm thống nhất, tăng cường liên kết giữa các hộ và đẩy mạnh hoạt động kết nối, quảng bá với doanh nghiệp lữ hành. Đồng thời, phát triển nguồn nhân lực du lịch tại chỗ và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu là vô cùng cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng phục vụ du khách. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm miến dong, cải tiến bao bì và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sẽ góp phần khẳng định thương hiệu làng nghề, tăng sức cạnh tranh và thúc đẩy sinh kế cho cộng đồng địa phương. Nghiên cứu còn tồn tại hạn chế khi chưa thể hiện đầy đủ nội hàm của phát triển du lịch tại làng nghề do thiếu hệ thống thông tin thứ cấp. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần làm rõ hơn nội dung phát triển du lịch làng nghề, bổ sung phân tích chuyên sâu về sản phẩm du lịch và vai trò của cộng đồng trong quá trình vận hành mô hình du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ankur J., Saket K., Satish C. & Pal D.K. (2015). Likert Scale: Explored and Explained. British Journal of Applied Science & Technology. 7(4): 396-403.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010). Du lịch làng nghề - Hướng đi mới trong phát triển du lịch. Truy cập từ https://bvhttdl.gov.vn/du-lich-lang-nghe-huong-dimoi-trong-phat-trien-du-lich-1325 ngày ngày 18/10/2025.

Nguyễn Thanh Phương, Phạm Văn Trường & Bùi Ngọc Tân (2023). Sự tham gia của cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch cộng đồng ở Đắk Lắk. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. 9(3): 70-73.

Nguyễn Hồng Hà & Hà Minh Thảo (2020). Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng của hộ gia đình tại quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang. Tạp chí Công thương. 2(9): 158-164.

Nhung P.T., Martin K. & Daniel W. (2020). Benefits and constraints of the agricultural land acquisition for urbanization for household gender equality in affected rural communes: A case study in Huong Thuy town, Thua Thien Hue province, Vietnam. Land. 9: 1-19.

Phạm Hồng Long & Nguyễn Thị Thanh Kiều (2019). Du lịch cộng đồng: Hướng tạo và chuyển đổi sinh kế cho người dân. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội. 2(35): 53-63.

Phạm Văn Lợi (2021). Thực trạng du lịch cộng đồng và nhân lực để phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam. Journal of Ethnic Minorities Research. 10(1): 136-141.

Phan Cao Nguyên, Nguyễn Bảo Ngọc Khuê & Nguyễn Thị Mỹ Linh (2025). Khám phá trải nghiệm của khách du lịch tại Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh qua nền tảng TripAdvisor. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học xã hội và Nhân văn. 9(4): 3132-3143.

Phan Việt Đua (2024). Nghiên cứu phát triển du lịch nông thôn tỉnh Bạc Liêu. Luận án tiến sĩ du lịch. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tanya Promburom (2022). Transformed gender relations in community-based tourism development: Performing gender in homestay tourism. Humanities, Arts and Social Sciences Studies. 22(1): 155-173.

Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 801/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Tỉnh ủy Cao Bằng (2020). Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trần Bảo Nguyên (2023). Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị làng nghề và làng nghề truyền thống tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương. 6(4): 47-58.

Trần Minh Yến (2004). Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

Trương Trí Thông & Lý Mỷ Tiên (2017). Tiềm năng, thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại làng nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Khmer ở xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(4): 137-147.